

Bản án số: **03/2021/LĐ-ST**

Ngày: 13/10/2021

V/v: “*Tranh chấp trợ cấp thôi việc khi chấm dứt
Hợp đồng lao động*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Vinh

Bà Đào Tuyết Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 06/2020/TLST-LĐ ngày 16/10/2020 về việc: Tranh chấp trợ cấp thôi việc khi chấm dứt Hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Doãn Việt H, sinh năm 1979

HKTT: phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

Nơi ở: phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Tổng công ty vật tư Nông nghiệp – Công ty cổ phần

Trụ sở chính: 164 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông L – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà T – Trưởng phòng tổng hợp

2/ Ông A – Chuyên viên pháp chế

(Theo giấy ủy quyền số 91/2020/UQ-TGD ngày 12/11/2020)

Bà T và ông A đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn ông H trình bày như sau: Ngày 16/9/2002 ông H ký Hợp đồng lao động với Công ty TM&DL Hồng Trà - Tổng công ty Chè Việt Nam (Tổng công ty Chè trực thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) Tổng công ty Chè là đơn vị quản lý còn Công ty Hồng Trà là đơn vị sử dụng lao động.

Ông H làm việc tại Công ty Hồng Trà từ 16/9/2002 đến 31/3/2008. Kể từ ngày 01/4/2008 ông H chuyển sang làm việc tại Tổng công ty Vật tư nông nghiệp (Theo Quyết định tiếp nhận số 37 ngày 28/3/2008 của Tổng công ty vật tư nông nghiệp và Quyết định chuyển số 40 ngày 31/3/2008 của Tổng công ty Chè) và ông H làm việc ổn định tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp từ đó cho đến khi có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 30 ngày 15/10/2019 và kể từ ngày 16/10/2019 ông H không đến Công ty làm việc nữa (Tổng công ty Chè VN và Tổng công ty vật tư nông nghiệp đều là đơn vị trực thuộc Bộ nông nghiệp).

Trong suốt quá trình làm việc tại Công ty ông H luôn chấp hành tốt mọi nội quy, quy chế của cơ quan. Quá trình làm việc ông H được luân chuyển qua nhiều vị trí và phòng ban. Cho đến trước khi chấm dứt hợp đồng lao động thì ông H làm việc tại Phòng kinh doanh nông sản với chức vụ là phó Trưởng phòng.

Mức lương của ông H tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, ông H được hưởng theo hệ số lương $4,39 \times 1.500.000đ = 6.585.000.000đ/1$ tháng.

Ngày 10/9/2019 ông H có Đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động gửi Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần và nêu rõ xin thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động kể từ ngày 01/10/2019. Tổng cộng thời gian làm việc của ông H tính đến thời điểm xin chấm dứt hợp đồng là: 17 năm.

Trong toàn bộ thời gian và quá trình làm việc nêu trên, ông H chỉ sử dụng duy nhất 01 sổ Bảo hiểm xã hội mang mã số 0104029797. Việc thay đổi đơn vị công tác của ông là chấp hành/thực hiện theo các quyết định chuyển điều động công tác. Ngoài ra, trong cả thời gian công tác nêu trên ông H chưa đề nghị, chưa được hưởng trợ cấp thôi việc; các Hợp đồng lao động ông H đã ký cũng như Hợp đồng lao động đã ký với Tổng công ty Vật tư nông nghiệp tại thời điểm ngày 01/4/2008 là hợp pháp, đúng theo Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ về Hợp đồng lao động (chế độ trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động đã được quy định rõ tại Điều 14, khoản 3, điểm C của Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003).

Tuy nhiên, trong quá trình hoàn tất các thủ tục thỏa thuận để thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động, giữa ông H và Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần có phát sinh tranh chấp liên quan đến việc chi trả, hưởng trợ cấp thôi việc khi xin chấm dứt hợp

đồng lao động; hai bên có đối thoại nhưng chưa thể giải quyết, thống nhất được, cụ thể vấn đề đang tranh chấp là: việc giải quyết, tính toán chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi người lao động xin thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, nay ông H yêu cầu Tòa án quận Hoàn Kiếm giải quyết các vấn đề sau:

Buộc Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – Công ty Cổ phần phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông H. Thời gian tính trợ cấp thôi việc từ tháng 9/2002 đến hết tháng 12/2008 với tổng số tiền là 21.401.250 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một triệu bốn trăm linh một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Tại văn bản trình bày ý kiến và quá trình làm việc tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày như sau: Tháng 9/2002, ông Doãn Việt H công tác tại Tổng Công ty Chè Việt Nam (trực thuộc Bộ NN & PTNT) theo Quyết định số 121a HT-TCCB/QĐ ngày 13/09/2002. Đến tháng 3/2008, ông H có đơn xin chuyển công tác, Tổng Công ty Chè có Quyết định số 40/QĐ-CVN-TCPC Ngày 31/3/2008 V/v chuyển công tác tại Tổng công ty Chè Việt Nam.

Ngày 17/03/2008, ông H có đơn xin làm việc tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp. Ngày 28/03/2008, Tổng công ty vật tư nông nghiệp ban hành Quyết định số 37VT-TCHC/QĐ, theo đó Ông H và Tổng công ty vật tư nông nghiệp đã ký Hợp đồng lao động kể từ ngày 01/04/2008. Đến ngày 06/07/2012, Tổng công ty vật tư nông nghiệp chuyển đổi mô hình sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, một lần nữa, ngày 06/07/2012 Tổng công ty vật tư nông nghiệp ký lại Hợp đồng lao động với ông H.

Ngày 10/9/2019, ông Doãn Việt H có đơn gửi Tổng công ty vật tư nông nghiệp xin chấm dứt Hợp đồng lao động và xin thỏa thuận chấp dứt Hợp đồng lao động từ ngày 01/10/2019.

Tổng công ty vật tư nông nghiệp đã lập bản Dự thảo Thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ gửi ông H xem xét thống nhất thông qua. Ông H đã chấp nhận và thông qua các điều khoản, riêng tại Điều 1, Mục 1.2 Khoản 3 Trợ cấp thôi việc, ông H không chấp nhận cách tính thời gian hưởng trợ cấp thôi việc như sau:

Trợ cấp thôi việc:

- Thời gian làm tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp: Tháng 4/2008 đến hết Tháng 9/2019 (11 năm 06 tháng)
- Thời gian tham gia Bảo hiểm thất nghiệp: từ 01/01/2009 đến hết tháng 09/2019 (10 năm 9 tháng).
- Thời gian để tính trợ cấp thôi việc tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp là: Tháng 4/2008 đến hết Tháng 12/2008 (09 tháng): làm tròn là 01 năm.

Số tiền trợ cấp thôi việc = $1/2 \times 6.585.000 \text{ đ/tháng} \times 01 \text{ năm} = 3.292.500 \text{ đồng}$

Ông H cho rằng Tổng công ty vật tư nông nghiệp phải có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho ông H cả thời gian ông làm việc tại Tổng Công ty chè Việt Nam. Do vậy Tổng công ty vật tư nông nghiệp không chấp thuận yêu cầu của ông H.

Khi ông Doãn Việt H chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng công ty chè Việt Nam và phải chuyển đến làm việc tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa nhận trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp mất việc làm thì Tổng công ty vật tư nông nghiệp mới có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp mất việc làm đối với thời gian ông H đã làm việc cho Tổng công ty vật tư nông nghiệp và chi trả trợ cấp thôi việc đối với thời gian ông H đã làm việc cho Tổng công ty chè Việt Nam.

Ông Doãn Việt H ký hợp đồng lao động với Tổng công ty vật tư nông nghiệp từ ngày 01/04/2008, theo Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ông H không thuộc đối tượng lao động chuyển về Tổng công ty vật tư nông nghiệp trước năm 1995 (Tại Khoản 2, Điều 38 Quy định chuyển tiếp) và cũng không thuộc đối tượng theo (Khoản b, Mục 4, Điều 14. Trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm).

Do đó, Việc trả trợ cấp thôi việc cho ông Doãn Việt H tại thời điểm ông H công tác tại Tổng Công ty Chè Việt Nam thuộc trách nhiệm của Tổng Công ty Chè Việt Nam. Tổng công ty vật tư nông nghiệp chỉ có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho ông H từ thời điểm ông H công tác tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp.

Việc giải quyết chế độ cho ông Doãn Việt H khi có đơn xin chấm dứt Hợp đồng lao động đã được Tổng công ty vật tư nông nghiệp thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Tổng công ty vật tư nông nghiệp không có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc ông H trong thời gian ông công tác tại Tổng Công ty chè Việt Nam.

Tổng công ty vật tư nông nghiệp chỉ có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho ông H trong thời gian từ T4/2008 đến hết T12/2008 (là 09 tháng): làm tròn là 01 năm.

Số tiền trợ cấp thôi việc = $1/2 \times 6.585.000 \text{ đ/tháng} \times 01 \text{ năm} = 3.292.500 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày tại Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử buộc Tổng công ty vật tư nông nghiệp phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho nguyên đơn. Thời gian tính trợ cấp thôi việc từ tháng 9/2002 đến hết tháng 12/2008 với tổng số tiền là 21.401.250 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một triệu bốn trăm linh một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu

thập chứng cứ đúng quy định. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử còn chậm so với quy định, vi phạm Điều 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự không phải chịu án phí theo luật định.

Sau khi xem xét những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn là Tổng công ty vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần có địa chỉ tại 164 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, nội dung khởi kiện về tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm và các đương sự, đã ghi lời khai nguyên đơn, bị đơn, đã thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng trình tự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 13/9/2002 ông H ký Hợp đồng lao động với Công ty TM&DL Hồng Trà trực thuộc Tổng công ty Chè Việt Nam. Ông H làm việc tại Công ty Hồng Trà từ ngày 13/9/2002 đến 31/3/2008. Kể từ ngày 01/4/2008 ông H chuyển sang làm việc tại Tổng công ty Vật tư nông nghiệp (Theo Quyết định tiếp nhận số 37 ngày 28/3/2008 của Tổng công ty vật tư nông nghiệp và Quyết định chuyển số 40 ngày 31/3/2008 của Tổng công ty Chè) và ông H làm việc ổn định tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp từ ngày 01/4/2008 cho đến khi có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 30 ngày 15/10/2019.

Mức lương của ông H tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, ông H được hưởng theo hệ số lương $4,39 \times 1.500.000đ = 6.585.000.000đ/1$ tháng.

Ngày 10/9/2019 ông H có Đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động gửi Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần và nêu rõ xin thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động kể từ ngày 01/10/2019.

Ngày 15/10/2019 Tổng công ty vật tư nông nghiệp – CTCP ra Quyết định số 30/2019/QĐ-VTNN- TCNS về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Doãn Việt H và đã thực hiện việc trả lương cho ông H đến hết ngày 15/10/2019, trả sổ bảo hiểm xã hội và thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông H với số tiền là 3.292.500 đồng.

Ông H cho rằng Tổng công ty vật tư nông nghiệp phải có trách nhiệm thanh toán tiền trợ cấp thôi việc đối với thời gian ông H làm việc tại Công ty Hồng Trà từ ngày 13/9/2002 đến ngày 31/3/2008.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2012 quy định: “*Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp...*”. Căn cứ vào các hợp đồng lao động và Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 30 ngày 15/10/2019 thể hiện ông H làm việc tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp từ ngày 01/4/2008 đến ngày 15/10/2019. Như vậy Thời gian ông H làm việc cho Tổng công ty vật tư nông nghiệp là 10 năm 06 tháng 14 ngày. Căn cứ vào sổ Bảo hiểm xã hội mang mã số 0104029797 thì từ ngày 01/01/2009 ông H đã tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội. Thời gian ông H làm việc tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp để được tính trợ cấp thôi việc là từ ngày 01/4/2008 đến ngày 31/12/2008 là 09 tháng. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 thì “*Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm của người lao động được tính theo năm (đủ 12 tháng), trường hợp có tháng lẻ thì từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng ½ năm...*”. Vậy thời gian ông H được tính trợ cấp thôi việc được làm tròn là 01 năm.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động 2012 quy định “*Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi người lao động thôi việc*”. Căn cứ vào Sổ bảo hiểm xã hội thì 06 tháng liền kề trước khi ông H nghỉ việc mức lương của ông H là 6.585.000đ/1 tháng.

Số tiền trợ cấp thôi việc là: 01 năm x 6.585.000 đ/tháng x 1/2 = 3.292.500 đồng. Số tiền này ông H đã nhận đầy đủ khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định 05/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định “*Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước khi chấm dứt hợp đồng lao động mà người lao động có thời gian làm việc ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước và chuyển đến làm việc tại doanh nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa nhận trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp mất việc làm thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp mất việc làm đối với thời gian người lao động đã làm việc cho mình và chi trả trợ cấp thôi việc đối với thời gian người lao động đã làm việc cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước trước đó.*”

Như vậy, căn cứ vào quy định nêu trên, khi ông H chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng công ty chè Việt Nam và phải chuyển đến làm việc tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa nhận trợ cấp thôi việc thì Tổng công ty vật tư nông nghiệp mới có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc đối với thời gian ông H

đã làm việc cho Tổng công ty vật tư nông nghiệp và chi trả trợ cấp thôi việc đối với thời gian ông H đã làm việc cho Công ty Hồng Trà - Tổng công ty chè Việt Nam. Do đó, Việc trả trợ cấp thôi việc cho ông Doãn Việt H tại thời điểm ông công tác tại Công ty Hồng Trà - Tổng Công ty Chè Việt Nam không thuộc trách nhiệm của Tổng công ty vật tư nông nghiệp. Tổng công ty vật tư nông nghiệp chỉ có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc trong thời gian mà ông H thực tế làm việc tại Tổng công ty vật tư nông nghiệp từ ngày 01/4/2008 đến hết ngày 31/12/2008 (là 09 tháng): làm tròn là 01 năm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của ông Doãn Việt H là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Doãn Việt H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 48, khoản 2 Điều 200, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 05;

Công văn số 1672/ LĐTBXH – LĐTL ngày 11/5/2015 của Bộ lao động thương binh và xã hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Doãn Việt H đối với Tổng Công ty vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần về việc yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp thôi việc.

2. Về án phí: Ông Doãn Việt H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông Doãn Việt H và Đại diện Tổng công ty vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Cốc đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hiền

